

TÌM HIỂU

THỊ TRƯỜNG

MUA SẴM CÔNG

VIỆT NAM

QUA LĂNG KÍNH CPTPP

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày 08/3/2018, Việt Nam và 10 nước đối tác (bao gồm Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore) đã ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Hiệp định này được kỳ vọng mang lại cơ hội thúc đẩy thương mại, hỗ trợ việc làm và tăng trưởng cho các nước thành viên thông qua việc loại bỏ hầu hết thuế quan, gỡ bỏ rào cản pháp lý, mở cửa thị trường mua sắm chính phủ... Tháng 11/2018, Quốc hội Việt Nam thông qua CPTPP và Hiệp định chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 14/01/2019.

Với dân số hơn 96 triệu người có đời sống ngày càng nâng cao trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng ấn tượng (hơn 7% trong năm 2019), Việt Nam là một thị trường đầy tiềm năng và cơ hội cho các doanh nghiệp trong khối CPTPP.

Theo dự báo, CPTPP sẽ có tác động đáng kể đến nền kinh tế Việt Nam thông qua cải thiện tốc độ tăng GDP, thúc đẩy cải cách thể chế và chính sách. Mua sắm chính phủ (đấu thầu), với tư cách là một Chương của CPTPP bao gồm nhiều cam kết chưa từng có, cũng là lĩnh vực được kỳ vọng có nhiều thay đổi mạnh mẽ.

Do đây là Hiệp định đầu tiên Việt Nam mở cửa thị trường mua sắm chính phủ (MSCP) và CPTPP có nhiều khác biệt so với pháp

luật trong nước về phạm vi áp dụng, nguyên tắc trong lựa chọn nhà thầu..., quá trình thực thi các cam kết MSCP trong CPTPP sẽ xuất hiện không ít thách thức, đặc biệt là trong bối cảnh kiến thức và năng lực của các cán bộ làm công tác đấu thầu trong nước còn hạn chế, nhận thức và sự chuẩn bị của nhà thầu chưa đầy đủ, hạ tầng công nghệ thông tin còn chưa ổn định.

Nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, và cũng là tạo thuận lợi cho các cơ quan mua sắm tuân thủ đúng và đủ các cam kết về đấu thầu mua sắm trong CPTPP, Việt Nam đã và đang từng bước chuyển hóa cam kết của CPTPP thành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn riêng đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định.

Trên cơ sở tổng hợp các văn bản pháp luật hiện hành về đấu thầu của Việt Nam và các cam kết trong CPTPP, Tài liệu hướng dẫn (TLHD) này sàng lọc một số thông tin cơ bản và quan trọng mà nhà thầu cần biết khi có quan tâm tới các gói thầu tại Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP, trong đó nhấn mạnh các quy định đấu thầu của Việt Nam áp dụng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP – những quy định có thể tác động đáng kể tới cơ hội kinh doanh của nhà thầu hay cơ hội xuất khẩu hàng hóa của nhà thầu nước ngoài vào Việt

Nam. TLHD cũng đưa ra một số khuyến nghị giải đáp các thắc mắc phổ biến của nhà thầu, trong đó có nhà thầu nước ngoài, về những vấn đề cần lưu ý khi tìm kiếm và tham gia đấu thầu trong các gói

thầu như vậy nhằm tối đa hóa các lợi ích mà Hiệp định có thể mang lại.

Hy vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích để các tổ chức, cá nhân có thể tham khảo trong quá trình đấu thầu tại Việt Nam.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – TỔNG QUAN	7
1.1. Kinh tế - xã hội Việt Nam	8
1.2. Thị trường mua sắm chính phủ	11
CHƯƠNG 2 – CAM KẾT MUA SẮM CHÍNH PHỦ TRONG CPTPP	18
CHƯƠNG 3 – TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU	21
3.1. Báo đấu thầu	22
3.2. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	26
3.3. Ứng dụng trên điện thoại di động	27
3.4. Nội dung đăng tải thông tin về đấu thầu	28
CHƯƠNG 4 – XÁC ĐỊNH GÓI THẦU THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH	30
4.1. Nguyên tắc xác định gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh	31
4.2. Sàng lọc gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh	32
CHƯƠNG 5 – THAM GIA ĐẤU THẦU TẠI VIỆT NAM	33
5.1. Hình thức lựa chọn nhà thầu	34
5.2. Phương thức lựa chọn nhà thầu	37
5.3. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu	38
5.4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ	42
5.5. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm	42
5.6. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu	43
5.7. Bảo đảm dự thầu	53

- 5.8. Thỏa thuận liên danh 56
- 5.9. Chuẩn bị, nộp hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ mời thầu, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ dự thầu 56

CHƯƠNG 6 – ĐIỀU KIỆN THAM DỰ THẦU 60

- 6.1. Đối với nhà thầu là tổ chức 61
- 6.2. Đối với nhà thầu là cá nhân 62
- 6.3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu 62

CHƯƠNG 7 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU 65

- 7.1. Đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia 66
- 7.2. Nộp chi phí đấu thầu 68
- 7.3. Tuân thủ thời gian trong đấu thầu 69
- 7.4. Không vi phạm hành vi bị cấm 70
- 7.5. Lưu ý đối với nhà thầu nước ngoài 72
- 7.6. Lưu ý đối với việc sử dụng thầu phụ 73

CHƯƠNG 8 – GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VÀ TRANH CHẤP 74

- 8.1. Cơ quan giải quyết kiến nghị 75
- 8.2. Quy trình giải quyết kiến nghị của cơ quan hành chính 76
- 8.3. Quy trình giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án 78

CHƯƠNG 9 – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý 79

- 9.1. Theo dõi thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia 80
- 9.2. Ủy quyền 80
- 9.3. Biện pháp ưu đãi trong nước 81
- 9.4. Ngôn ngữ trong hồ sơ dự thầu 82
- 9.5. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán 82
- 9.6. Thời điểm đóng thầu 83
- 9.7. Sai khác, đặt điều kiện, bỏ sót nội dung 83
- 9.8. Sử dụng lao động trong nước 83

PHỤ LỤC 1: NGƯỠNG GIÁ GÓI THẦU	84
PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CƠ QUAN MUA SẴM	86
PHỤ LỤC 3: DANH MỤC DỊCH VỤ TƯ VẤN, DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN	107
PHỤ LỤC 4: DANH MỤC DỊCH VỤ XÂY DỰNG	110
PHỤ LỤC 5: DANH MỤC HÀNG HÓA	112
PHỤ LỤC 6: GÓI THẦU KHÔNG THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH	115
PHỤ LỤC 7: ĐĂNG KÝ NHÀ THẦU TRÊN HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA	117